TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **58**/2025/HS-ST
Ngày: 24/6/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Kim Hoàng.

2. Ông Trần Đức Nhì.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị T - Thư ký Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Phan Việt T - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Tuấn K**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07/06/1996; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Số 1106/19 Đường Phạm TH, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Tấn D, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1962; Anh chị em ruột: Có 3 người, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 15/9/2023, bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng theo Quyết định số 341/QĐ-TA. Ngày 01/10/2024, bị can đã chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính theo Giấy chứng nhận số 258/GCN-CSPB của Cơ sở cai nghiện ma túy PB – Sở Lao động Thương binh và xã hội Thành phố Hồ Chí Minh;

Nhân thân: Ngày 27 tháng 02 năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù về tội "Có ý gây thương tích" theo Bản án số 34/2014/HSST. Ngày 23 tháng 5 năm 2014, Tòa án nhân dân PT

xét xử phúc thẩm tuyên phạt 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 329/2014/HSPT. Ngày 06/10/2014, K đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC. Ngày 26/7/2014, K chấp hành xong án phạt tù theo Giấy chứng nhận số 114/2014/GCN-CP của Trại tạm giam CH – Công an PT.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 06/10/2024, tạm giam từ ngày 11/10/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Minh Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25/3/1996; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Không có; Nơi ở: Không xác định được; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn S (Đã chết) và bà Đàm Thị P, sinh năm: 1964; Em ruột: Đàm Thị N, sinh năm: 2000; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 11/10/2023, bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng theo Quyết định số 389/QĐ-TA. Ngày 01/9/2024, bị can đã chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính theo Giấy chứng nhận số 95/GCN-CSPB của Cơ sở cai nghiện ma túy PB – Sở Lao động Thương binh và xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 06/10/2024, tạm giam từ ngày 11/10/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 1106/19 Đường Phạm TH, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Tấn N, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Số 97/16/9 Đường Phạm Phú T, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 10 năm 2024, tại trước địa chỉ số 65 đường Phạm Phú T, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác 363 Công an Quận S tuần tra phát hiện Nguyễn Minh Đ điều khiển xe mô tô biển số 59L1-705.27 chở theo Nguyễn Tuấn K có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Lúc này, K ném 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet xuống đất, trong đó có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, K khai là ma túy. Số ma túy này K nhờ Đ chở đi mua của một người đàn ông tên RB (không rõ lai lịch) tại địa chỉ số 619 đường Phạm Văn C, Phường B, Quận S đem về sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang

đối với K và Đ. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận S để điều tra, xử lý.

Vật chứng trong vụ án:

Thu giữ của Nguyễn Tuấn K:

- 01 xe mô tô biển số 59L1-705.27, số máy VT5BD000884, số khung: FD7D000884, hiệu SYM loại Elizabeth màu xanh ngọc do ông Nguyễn Tấn D (cha của K) đứng tên chủ sở hữu;

- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy3, Imei: 351726110565285, sim số 0901376696;

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có chứa 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9895 gam loại Methamphetamine;

- Số tiền 4.500.000 đồng và 01 biên lai giao dịch ATM của ngân hàng VBank mã giao dịch 478968/428001298211.

Thu giữ của Nguyễn Minh Đ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J1, số Imei 355639076490412, sim số 0767342906. Đ khai sử dụng để liên lạc với RB mua ma túy giúp K.

Tại kết luận giám định số 11824/KL-KTHS ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an PT kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Tấn N (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường B, Quận S, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể ký hiệu mẫu m là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9895 gam loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận S Nguyễn Tuấn K khai nhận: Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 06/10/2024, K dùng điện thoại di động gọi đến số điện thoại 0767.342.906 của Nguyễn Minh Đ để nhờ Đ đi mua ma túy về sử dụng, Đ đồng ý và nói K đến đón Đ tại đường Phạm H, xã Bình H, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến gặp Đ, K nói với Đ mua giùm một hộp mười ma túy đá, tương ứng khối lượng 10g nên Đ gọi điện thoại cho một người tên RB (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy giúp K;

Sau đó, Đ chở K bằng xe mô tô biển số 59L1-705.27, hiệu SYM loại Elizabeth màu xanh ngọc của K đến quán cà phê trên đường Phạm Văn C gặp một người đàn ông không rõ lai lịch nói chuyện, người đàn ông báo giá tiền 01 hộp 10g ma túy đá là 4.600.000 đồng, K đồng ý và thanh toán 4.600.000 đồng tiền mặt cho người đàn ông này và nhận 01 bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy rồi cất giấu vào túi quần phía trước bên phải. Sau khi mua ma túy xong, Đ chở K về, khi đến trước địa chỉ số 65 đường Phạm Phú T, Phường M, Quận S thì bị Công an kiểm tra bắt giữ như trên.

Đ khai chỉ giúp K mua ma túy một lần vào ngày 06/10/2024. Sau khi mua ma túy xong, K hứa cho Đ ma túy để sử dụng, nhưng chưa kịp cho thì đã bị Công an bắt giữ. Đối với người bán ma túy cho K tên RB, Đ khai không quen biết và không rõ lai lịch của RB, đây là lần đầu tiên Đ liên hệ với RBđể mua ma

túy giúp K. Số điện thoại của RB do Đ tìm trên mạng, đến khi K nhờ mua ma túy thì Đ gọi cho RB đồng ý và hẹn đến địa chỉ số 619 đường Phạm Văn C, Phường B, Quận S nên Đ chở K đến địa chỉ trên để K mua ma túy. Đ không được hưởng lợi gì từ RB khi giới thiệu K mua ma túy.

Tại Cáo trạng số: 48/CT-VKS-QS ngày 08 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Minh Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- *Bị cáo Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Minh Đ thừa nhận* toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và lời khai tại Cơ quan điều tra. Cụ thể: Khoảng 11 giờ 00 ngày 06/10/2024, Đ chở K bằng xe mô tô biển số 59L1-705.27, hiệu SYM loại Elizabeth màu xanh ngọc của K đến quán cà phê trên đường Phạm Văn C gặp một người đàn ông không rõ lai lịch mua 01 hộp 10g ma túy đá trị giá 4.600.000 đồng, toàn bộ số ma túy được để trong bao thuốc lá hiệu Jet, sau khi mua xong thì K cất giấu vào túi quần phía trước bên phải, rồi Đ chở K về, khi đến trước địa chỉ số 65 đường Phạm Phú T, Phường M, Quận S thì bị Công an kiểm tra và thu giữ toàn bộ số ma túy K cất giấu.

Các bị cáo khai: Số ma túy này là của bị cáo K nhờ Đ mua giúp và cất giữ để dành sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác. Các bị cáo chưa từng tổ chức sử dụng ma túy cùng nhau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tấn D trình bày:* Xe mô tô biển số 59L1-705.27, hiệu SYM loại Elizabeth màu xanh ngọc mà Nguyễn Tuấn K sử dụng ngày 06/10/2024 là xe ông mua để chạy xe công nghệ, nhưng do xe đã cũ, chạy tốn nhiều xăng nên ông đã để xe ở nhà cho vợ ông sử dụng hàng ngày. Ngày 06/10/2024, ông đi làm từ sang sớm nên việc K lấy xe để đi mua ma túy ông không biết;

Đối với điện thoại di động hiệu Vsmart Joy3, Imei: 351726110565285 là điện thoại do ông mua nhưng bị vỡ màn hình nên để ở nhà không sử dụng. Khi K đi cai nghiện về đã tự ý lắp sim của K số 0901376696 và lấy sử dụng nên ông không biết K đã sử dụng điện thoại để gọi nhờ Đ đi mua ma túy. Nay ông xin được nhận lại các tài sản nêu trên.

Ngoài ra, ông là cựu chiến binh, từng tham gia chiến đấu tại chiến trường Campuchia, ông xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Tuấn K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Minh Đ như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ từ 06 năm tù đến 07 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Đối với RB do không xác định được lai lịch, nên tiếp tục truy tìm, khi bắt được sẽ xử lý sau.

* Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 59L1-705.27, số máy VT5BD000884, số khung: FD7D000884 do ông Nguyễn Tấn D (cha của K) đứng tên chủ sở hữu, ông D không biết K sử dụng xe để đi mua ma túy;

01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy3, Imei: 351726110565285 là điện thoại của ông Nguyễn Tấn D (cha của K), K tự ý lấy điện thoại của ông D và lắp sim vào để sử dụng, ông D không biết K sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy nên đề nghị trả lại xe máy và điện thoại nêu trên cho ông D.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có chứa 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,5933g, 01 sim điện thoại số 0767342906 và sim số 0901376696;

- Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J1, số Imei 355639076490412, Đ sử dụng để liên lạc với RB mua ma túy giúp K;

- Số tiền 4.500.000 đồng và 01 biên lai giao dịch ATM của ngân hàng VBank mã giao dịch 478968/428001298211, không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Minh Đ nhận thấy hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật nên bị cáo rất ăn năn, hối hận. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Minh Đ tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản Khám nghiệm hiện trường của Công an Quận S (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 11824/KL-KTHS ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an PT; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 06/10/2024, bị cáo Nguyễn Minh Đ chở bị cáo Nguyễn Tuấn K bằng xe mô tô biển số 59L1-705.27, hiệu SYM loại Elizabeth màu xanh ngọc của K đến quán cà phê trên Đường Phạm Văn C gặp một người đàn ông không rõ lai lịch mua 01 hộp ma túy có khối lượng 9,9895g loại ma túy đá (Methamphetamine) trị giá 4.600.000 đồng, toàn bộ số ma túy được để trong bao thuốc lá hiệu Jet, sau khi mua xong thì K cất giấu vào túi quần phía trước bên phải, rồi Đ chở K về, khi đến trước địa chỉ số 65 đường Phạm Phú T, Phường M, Quận S thì bị Công an kiểm tra và thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Hành vi của các bị cáo là phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Tàng trữ Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận S truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Minh Đ là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì thỏa mãn lối sống không lành mạnh và xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Minh Đ có bàn bạc, thống nhất việc cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp phạm tội có đồng phạm theo khoản 1, khoản 3 của Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình

sự về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Trong đó, bị cáo Nguyễn Tuấn K là người trực tiếp bỏ tiền mua ma túy và cất giữ ma túy trong người. Bị cáo Nguyễn Minh Đ là đồng phạm với vai trò giúp sức, tìm người bán ma túy và chở bị cáo K đến địa điểm mua ma túy.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ của hành vi, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy.

Tuy nhiên, xét các bị cáo Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Minh Đ đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Tuấn K có cha là cựu chiến binh từng tham gia chiến đấu tại chiến trường Campuchia nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có việc làm, điều kiện kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Đối với người tên RB đã bán ma túy cho bị cáo K, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu SYM, loại ELIZABETH, biển số 59L1-705.27, số khung: FD7D000884, số máy VT5BD000884 do ông Nguyễn Tấn D (cha của K) đứng tên chủ sở hữu, K tự ý lấy xe sử dụng, ông D không biết K sử dụng xe để đi mua ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy3, Imei: 351726110565285 là điện thoại của ông Nguyễn Tấn D (cha của K), K tự ý lấy điện thoại của ông D và lắp sim vào để sử dụng, ông D không biết K sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy nên trả lại xe máy và điện thoại cho ông D là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- 01 gói được niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 3667/24 Q6 (11824/KL-KTHS) cùng chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trần Đình H và cán bộ điều tra Phan Thành V. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định là 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, có khối lượng 9,5933g. Đây

là vật Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Số tiền 4.500.000 đồng và 01 biên lai giao dịch ATM của ngân hàng VBank mã giao dịch 478968/428001298211 thu giữ của bị cáo Nguyễn Tuấn K, đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J1, số Imei 355639076490412 là điện thoại của bị cáo Nguyễn Minh Đ, đã sử dụng để liên lạc với RB mua ma túy giúp K nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; Sim điện thoại số 0901376696 của bị cáo K và sim số 0767342906 của bị cáo Đ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 55/PNK ngày 26/02/2025 của Công an Quận S; Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 13/05/2025 giữa Công an Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền ngày 28/10/2024 của Công an Quận S tại Ngân hàng NN - Chi nhánh B Thành phố Hồ Chí Minh; – BL 67,67c, 151).

[8] Bị cáo Nguyễn Tuấn K và bị cáo Nguyễn Minh Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2024.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 06 (Sáu) năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Trả lại cho ông Nguyễn Tấn D: 01 xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu SYM, loại ELIZABETH, biển số 59L1-705.27, số khung: FD7D000884, số máy VT5BD000884 do ông Nguyễn Tấn D (cha của K) đứng tên chủ sở hữu; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy3, Imei: 351726110565285.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói được niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 3667/24 Q6 (11824/KL-KTHS) cùng chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trần Đình H và cán bộ điều tra Phan Thành V. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định là 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, có khối lượng 9,5933g.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn K số tiền 4.500.000 đồng và 01 biên lai giao dịch ATM của ngân hàng VBank mã giao dịch 478968/428001298211.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung J1, số Imei 355639076490412 của bị cáo Nguyễn Minh Đ.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 sim điện thoại số 0901376696 của bị cáo Nguyễn Tuấn K; 01 sim điện thoại số 0767342906 của bị cáo Nguyễn Minh Đ.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 55/PNK ngày 26/02/2025 của Công an Quận S; Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 13/05/2025 giữa Công an Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền ngày 28/10/2024 của Công an Quận S tại Ngân hàng NN - Chi nhánh B Thành phố Hồ Chí Minh; – BL 67,67c, 151).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Tuấn K phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo và ông Nguyễn Tấn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận S;
- Công an Quận S;
- TAND PT;
- Công an PT;
- Trại tạm giam CH –
Phân trại tạm giam Kv Quận S;
- Chi cục THADS Quận S;
- Sở Tư pháp PT;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị T